

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TTr

Cần Thơ, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Về việc phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và
phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân
thuộc địa phương quản lý**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, thực hiện Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố về việc phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc địa phương quản lý như sau:

I. Sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết

Căn cứ Khoản 6 Điều 7 và Điểm c Khoản 1, Điểm c Khoản 2, Điểm c Khoản 3, Khoản 4, 5, 6, 7 Điều 19 của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Nhằm thực hiện quy định về việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thì việc trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết về việc phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ là cần thiết.

II. Mục đích, quan điểm chỉ đạo việc xây dựng dự thảo Nghị quyết

Được sự thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Công văn số 24/HĐND-TT ngày 22 tháng 01 năm 2019 về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc địa phương quản lý theo Tờ trình số 01/TTr-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Để xây dựng Nghị quyết phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu

toàn dân thuộc địa phương quản lý, Ban soạn thảo đã Nghiên cứu các quy định của Trung ương có liên quan bao gồm: Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017; Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ.

III. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân,

Trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố tại Tờ trình số 01/TTr-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2019 trình Hội đồng nhân dân thành phố về việc ban hành Nghị quyết phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ; Hội đồng nhân dân thành phố đã thống nhất chủ trương xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ tại Công văn số 24/HĐND-TT ngày 22 tháng 01 năm 2019.

Thực hiện Công văn số 367/UBND-KT ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giao Sở Tài chính soạn thảo Nghị quyết tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ.

Ngày ... tháng ... năm 2019, Sở Tài chính có Công văn số .../STC-QLG&CS về việc lấy ý kiến đóng góp vào dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ và đề nghị đăng tải dự thảo trên website của Ủy ban nhân dân thành phố để xin ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Sau khi tổng hợp ý

kiến của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính hoàn chỉnh dự thảo để Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

IV. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Căn cứ các quy định tại: Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017; Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ và Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính. Dự thảo quy định chi tiết các nội dung mà Nghị định đã giao cho Hội đồng nhân dân thành phố phân cấp cụ thể:

- Thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.

- Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với: tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án tịch thu; tài sản là bất động sản vô chủ, tài sản không xác định được chủ sở hữu, tài sản bị đánh rơi, bị bỏ quên, tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm được tìm thấy, di sản không có người nhận thừa kế.

Bố cục dự thảo Nghị quyết quy định gồm 07 Điều, cụ thể như sau:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Điều 3. Thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản

- Điều 4. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

- Điều 6. Tổ chức thực hiện

- Điều 7. Hiệu lực thi hành

Trên đây là Tờ trình về phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

(Đính kèm dự thảo Nghị quyết, Bảng tổng hợp ý kiến các cơ quan, đơn vị)

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Trường trực HĐND TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2019/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và
phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân
thuộc địa phương quản lý**

**ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính
phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý
đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;*

*Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Bộ
Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP
ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền
sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn
dân;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2019 của Ủy ban nhân
dân thành phố về việc phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài
sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân
thuộc địa phương quản lý; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến
thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với
tài sản quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 106 của Luật Quản lý, sử dụng tài

sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ (trừ tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam).

2. Quy định thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu; Vật chứng vụ án, tài sản khác bị tịch thu theo quy định của pháp luật về hình sự, pháp luật về tố tụng hình sự; Tài sản là bất động sản vô chủ, tài sản không xác định được chủ sở hữu, tài sản bị đánh rơi, bị bỏ quên, tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm được tìm thấy, di sản không có người nhận thừa kế (trừ tài sản phải chuyển giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành để bảo quản quy định tại khoản 2 Điều 108 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công).

3. Các nội dung khác không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản (Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ)

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với:

a) Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; bất động sản vô chủ; bất động sản không có người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên là di tích lịch sử - văn hóa; tài sản của các vụ việc xử lý quy định tại Khoản này bao gồm cả bất động sản hoặc di tích lịch sử - văn hóa và động sản.

b) Tài sản là nhà, đất, xe ô tô, phương tiện vận tải khác và tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương (trừ tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng thuộc lĩnh vực quốc phòng, lĩnh vực an ninh do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam).

c) Tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động.

d) Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định giải thể.

đ) Tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư đối với trường hợp cơ quan ký hợp đồng dự án thuộc cấp thành phố quản lý.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp thành phố quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với tài sản khác có giá trị không quá 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương (trừ tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều này).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản thuộc địa phương quản lý đối với:

a) Tài sản bị đánh rơi, bỏ quên, di sản không người thừa kế không thuộc phạm vi quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này.

b) Tài sản khác có giá trị không quá 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương (trừ tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều này).

c) Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện quyết định giải thể theo ủy quyền.

d) Tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư đối với trường hợp cơ quan ký hợp đồng dự án thuộc cấp quận, huyện.

Điều 4. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ)

1. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính như sau:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với:

- Tài sản là nhà, đất, xe ô tô, phương tiện vận tải khác và các tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp thành phố quyết định tịch thu.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với Tài sản khác có giá trị không quá 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản đối với tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp thành phố quyết định tịch thu (Trừ điểm c khoản 1 điều này).

c) **Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp thành phố chủ trì quản lý tài sản lập, phê duyệt phương án xử lý và tổ chức thực hiện theo quy định đối với tài sản là tang vật vi phạm hành chính là hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng (Khoản 4, Điều 4, Thông tư 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018)**

d) **Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý (trừ tài sản quy định tại điểm a và b khoản này) đối với:**

- Tài sản khác có giá trị không quá 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp quận, huyện quyết định tịch thu.

2. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án tịch thu như sau:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt phương án xử lý theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính (trừ tài sản là vật có giá trị lịch sử, giá trị văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia) đối với:

- Tài sản do cơ quan Thi hành án cấp thành phố và cơ quan thi hành án cấp quận chuyên giao.

- Tài sản do cơ quan Thi hành án cấp quận, huyện chuyên giao là nhà, đất, xe ô tô và các tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản.

- Tài sản do cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân cấp thành phố ra Quyết định tịch thu.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch (trừ tài sản quy định tại điểm a khoản này) đối với:

- Tài sản do cơ quan Thi hành án cấp quận, huyện chuyên giao.

- Tài sản do cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân cấp quận, huyện ra Quyết định tịch thu.

3. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản là bất động sản vô chủ, tài sản không xác định được chủ sở hữu, tài sản bị đánh rơi, bị bỏ quên, tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm được tìm thấy, di sản không có người nhận thừa kế như sau:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là nhà, đất, xe ô tô, phương tiện vận tải khác và các tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính (trừ tài sản là di tích lịch sử - văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia).

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản khác có giá trị không quá 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản do cơ quan,

người có thẩm quyền thuộc cấp quận, huyện quyết định tịch thu theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch (trừ tài sản quy định tại điểm a khoản này).

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2019

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa IX, kỳ họp thứ thông qua ngày..... tháng năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- VP Quốc hội; VP Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Bộ Tài chính;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TPCT;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. Công báo, Chi cục VT-LT thành phố;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưư VT, HĐ, 250.

CHỦ TỊCH